

Bản án số: 29/2026/HS-ST  
Ngày: 06/4/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Pang Ting Suyl – Giáo viên Trường THCS Dân tộc Nội trú.
2. Bà Trần Thị Thanh Vân – Phó giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên Lâm Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Rung K' Nhuận – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Gia B** – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/12/2009; tại: Lâm Đồng; nơi thường trú: thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Phùng Văn L và bà Nguyễn Thị C; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo được điều tra tại ngoại. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Phùng Văn L, sinh năm 1989; bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (Là bố mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

*Bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1951; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/11/2025, Phùng Gia B, sinh ngày 12/12/2009, trú tại thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 49D1-193.62 lưu thông theo hướng thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng đi thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng để về nhà. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc thôn T, xã T thì B thấy bà Phạm Thị T, sinh năm 1951, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng đang đạp xe một mình. Lúc này B quan sát trong giỏ xe đạp của bà T có 01 túi xách da màu đen. Do đang cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên B điều khiển xe mô tô tiến lại gần bà T, B giả vờ hỏi bà T “Bà có biết nhà San H không?” mục đích để quan sát túi xách. Sau khi hỏi xong thì B điều khiển xe mô tô đi về hướng thôn N, xã T chờ thời điểm thích hợp để cướp giật tài sản của bà T. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường nhựa trước nhà ông Đoàn Văn C1, sinh năm 1979 thuộc thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì B thấy bà T đang đạp xe một mình phía trước. Lúc này B quan sát xung quanh không có người nên B điều khiển xe mô tô tiến sát lại gần đầu xe đạp của bà T và dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen đang để trong giỏ xe của bà T rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã T thì B dừng xe lại rồi mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại di động loại nút bấm đã cũ. Thấy tài sản không có giá trị nên B đã ném điện thoại này vào vườn chuối rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Tại cơ quan điều tra, Phùng Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 túi xách da có quai màu đen nhãn hiệu SharaFashion; 01 điện thoại di động bàn phím số màu đen nhãn hiệu FORME; 01 USB bên trong có chứa một đoạn video dài 27 giây được trích xuất từ camera an ninh của nhà ông Đoàn Văn C1; 01 xe mô tô BKS: 49D1-193.62, hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, không gương chiếu hậu; 01 quần vải thun màu đen, có hai sọc trắng hai bên, mặt ngoài ống quần dài 90cm, rộng 29cm; 01 áo vải dài tay màu xanh nhạt, hiệu EMA, trước ngực áo có chữ UNSPECIFIED, dài 54cm, rộng 40cm, tay dài 45cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, lưỡi mũ màu đen không có kính che, không nhãn hiệu, có kích thước 20cm x 15cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã T kết luận: 01 túi xách da có quai màu đen nhãn hiệu SharaFashion có giá trị là 70.0000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu FORME có giá trị là 150.000 đồng.

Ngày 30/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L ra các Quyết định xử lý vật chứng số B402/QĐ-VPCQCSĐT; B403/QĐ-VPCQCSĐT cùng ngày 30/01/2026, trả lại tài sản là 01 túi xách da có quai màu đen nhãn hiệu SharaFashion; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu FORME chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 49D1-193.62 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T và ông Phùng Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm

Đồng đề xét xử bị can Phùng Gia B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với lời khai nhận tội của bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Gia B về tội “*Cướp giật tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119; Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Phùng Gia B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, đồng thời Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần vải thun màu đen, có hai sọc trắng hai bên mặt ngoài, ống quần dài 90cm, rộng 29cm; 01 áo vải dài tay màu xanh nhạt, hiệu EMA, trước ngực áo có chữ UNSPECIFIED, dài 54cm, rộng 40cm, tay dài 45cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, lưỡi mũ màu đen không có kính che, không nhãn hiệu, có kích thước 20cm x 15cm.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị hại là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 02/11/2025, tại đoạn đường nhựa thuộc thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Phùng Gia B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 49D1-193.62, phát hiện bà Phạm Thị T đang điều khiển xe đạp, bên trong giỏ xe đạp có 01 túi xách nên B điều khiển xe mô tô đi sát gần xe đạp rồi dùng tay phải giật lấy 01 túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại di động của bà Phạm Thị T rồi nhanh chóng bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản mà bị can B chiếm đoạt có giá trị là 220.000đ. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bà Phạm Thị T thì bà Phạm Thị T đã trên 70 tuổi (Người già). Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phùng Gia B phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo hiện là học sinh có thành tích học tập tốt được tặng giấy khen, ông N bị cáo là người có công với cách mạng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang theo học phổ thông trung học nên thực hiện chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội theo Luật Tư pháp người chưa thành niên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mà cho bị cáo được hưởng chế độ án treo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa chung. Khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cần áp dụng khoản 3 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với ông Phùng Văn L là bố bị cáo, khi bị cáo dùng xe của ông L đi thực hiện hành vi phạm tội, ông L không biết nên không xem xét đến trách nhiệm hình sự đối với ông L.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 túi xách da có quai màu đen nhãn hiệu SharaFashion; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu FORME và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 49D1-193.62, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên không xem xét.

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng gồm: 01 quần vải thun màu đen, có hai sọc trắng hai bên mặt ngoài, ống quần dài 90cm, rộng 29cm; 01 áo vải dài tay màu xanh nhạt, hiệu EMA, trước ngực áo có chữ UNSPECIFIED, dài 54cm, rộng 40cm, tay dài 45cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, lưỡi mũ màu đen không có kính che, không nhãn hiệu, có kích thước 20cm x 15cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải phạm tội khi đang ở độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Gia B phạm tội: “Cướp giật tài sản”

2. Về hình phạt.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 3 Điều 119; Điều 124 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Phùng Gia B 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 (Mười lăm) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026).

Giao bị cáo Phùng Gia B cho Trường trung học phổ thông H1 (xã T, tỉnh Lâm Đồng) quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường trung học phổ thông H1 trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú, học tập thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần vải thun màu đen, có hai sọc trắng hai bên

mặt ngoài, ống quần dài 90cm, rộng 29cm đã qua sử dụng; 01 áo vải dài tay màu xanh nhạt hiệu EMA, trước ngực áo có chữ UNSPECIFIED, dài 54cm, rộng 40cm, tay dài 45cm đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, lưới mũ màu đen không có kính che, không nhãn hiệu, kích thước 20cm x 15cm đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp giấy hình hộp chữ nhật, chất liệu bì carton, bên ngoài được dán băng keo trong (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế độ chấp hành án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Kiên**